TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thẩm.

2. Ông Hồ Huy Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Xuân Son, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường A, tên gọi khác: Sòn; sinh năm 1978, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trỉ, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị Lỗi, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị Ngoan, sinh năm 1974; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Tấn G, tên gọi khác: không có, sinh năm 1979, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp F, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Xê (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phé, sinh năm 1935; vợ: Nguyễn Thị Kim Hồng, sinh năm 1982; con: có 01 người, sinh năm 2020; tiền án: không có (vì đã được xóa); tiền sự: ngày 27-12-2019, bị Công an xã D ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Cao Trung H, tên gọi khác: không có, sinh năm 1988, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Thành Hiệp (đã chết) và bà Võ Ngọc Cẩm, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có (vì đã được xóa); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lê Hoàng I, tên gọi khác: không có, sinh năm 1982, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh Phương, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Râm, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1984; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không có; tiền sự: ngày 04-7-2019, bị phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt xong ngày 05-7-2019, đến ngày 05-6-2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Dư Quốc K, tên gọi khác: Cú, sinh năm 1984, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố L, thị trấn E, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dư Hoài Nam, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1961; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Võ Tiến R, tên gọi khác: Toản, sinh năm 1976, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Hảnh, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Biểu (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Đinh Văn N, tên gọi khác: không có, sinh năm 1987, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Đa, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Rảnh (đã chết); vợ: Lữ Thị Ngân, sinh năm 1985; con: có 01 người, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Lê Quang O, tên gọi khác: Muốt, sinh năm 1987, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Liêm, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1964; vợ: Ngô Thị Kiều Nương, sinh năm 1993, con có 01 người, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Nguyễn Văn Q, tên gọi khác: Niễn, sinh năm 1986, tại tỉnh B; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã D, huyện E, tỉnh B; giới tính: nam; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Mai (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/6/2020, bị cáo Nguyễn Trường A mang theo 3.800.000 đồng và 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua, bị cáo Đinh Văn N mang theo 600.000 đồng, bị cáo Lê Hoàng I mang theo 320.000 đồng, bị cáo Cao Trung H mang theo 470.000 đồng, bị cáo Lê Quang O mang theo 450.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Q mang theo 60.000 đồng, bị cáo Trần Tấn G mang theo 5.730.000 đồng, bị cáo Võ Tiến R mang theo 5.860.000 đồng và bị cáo Dư Quốc K mang theo 6.940.000 đồng, đến đám tang nhà của ông Vương Thanh S thuộc ấp C, xã D, huyện E, cùng nhau lắc bầu cua thắng thua bằng tiền do bị cáo A làm cái cho các bị cáo còn lại đặt cược mỗi ván cao nhất 200.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là bị cáo A dùng tờ giấy có in hình gà, nai, cua, tôm, cá và trái bầu để trên bàn, dùng 03 hột hình lập phương, mỗi hột có 06 mặt, mỗi mặt có in hình khác nhau gồm gà, nai, cua, tôm, cá và trái bầu, để trên dĩa tròn, dùng nắp nhựa đậy lại, rồi cầm lắc nhiều lần, sau đó để xuống chờ người tham gia đặt tiền. Khi bị cáo A mở nắp nhựa ra, nếu mặt ngữa của 03 hột hình lập phương có hình trùng với hình mà người tham gia đặt thì bị cáo A thua và ngược lại. Số tiền thắng thua bằng với số hình xuất hiện trên 03 hột hình lập phương nhân với số tiền đặt cược.

Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo A, Q, N, I , H, O, G, R và K đang đánh bạc; trong đó bị cáo A thắng 320.000 đồng, bị cáo Q thua 60.000 đồng, bị cáo N thua 150.000 đồng, bị cáo H thua 40.000 đồng, bị cáo O thua 20.000 đồng, các bị cáo I, G, R và K huề tiền thì bị Công an xã D bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc gồm: 1.470.000 đồng, 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua; thu giữ số tiền trên người bị cáo I 320.000 đồng, bị cáo O 430.000 đồng, bị cáo R 5.800.000 đồng, bị cáo K 6.900.000 đồng, bị cáo G 5.700.000 đồng, bị cáo N 400.000 đồng, bị cáo A 2.800.000 đồng, bị cáo H 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tất cả các bị cáo (trừ các bị cáo G, H) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ vật chứng: Tiền Việt Nam 24.220.000 đồng; 01 dĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hột hình lập phương bằng giấy, mỗi hột có 06 mặt in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu; 01 hộp nhựa rỗng, hình trụ, bên trong màu đen,

bên ngoài dán băng keo màu đen, mặt đáy màu trắng; 01 tờ giấy có in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng đen, số seri: 353872084145114; 353872084145122, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số seri: 354791090498623; 354791090498631, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám, số seri: 358242037206329, đã qua sử dụng; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Sacombank - phòng giao dịch Trảng Bàng, tên Lê Hoàng I, số tài khoản 050120859355, số tiền 20.000.000 đồng; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Vietcombank - phòng giao dịch Gò Dầu, số thẻ 07323844, tên Lê Quang O, số tài khoản 001015887334, số tiền 10.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng AGRIBANK - chi nhánh Gò Dầu, số sổ: AD 00014124365, tên Trần Tấn G, số tài khoản 5703601217724, số tiền 10.000.000 đồng.

Tất cả đã chuyển cho chi cục Thi hành án dân sự huyện E tạm giữ, chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo G, O có nộp sổ tiết kiệm 10.000.000 đồng; bị cáo Hoàng I có nộp sổ tiết kiệm 20.000.000 đồng. Các bị cáo không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSGD ngày 27-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Trường A, Trần Tấn G, Cao Trung H, Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51. Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn G, Cao Trung H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Tấn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Cao Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng I từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Dư Quốc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng

Xử phạt bị cáo Võ Tiến R từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Quang O từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo G, N, Hoàng I nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo còn lại không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào lúc 22 giờ 15 phút, ngày 05-6-2020, tại ấp C, xã D, huyện E, tỉnh B, các bị cáo Nguyễn Trường A, Trần Tấn G, Cao Trung H, Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q dùng số tiền 24.230.000 đồng để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường A, Trần Tấn G, Cao Trung H, Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành

tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các bị cáo A, K, R, N, O, I, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Về đồng phạm: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, cũng như không có sự cấu kết chặt chẽ trong thực hiện tội phạm nên các bị cáo phạm tội không có tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

- Bị cáo Nguyễn Trường A là người mang theo dụng cụ đánh bạc, trực tiếp làm cái, rủ các bị các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Trần Tấn G có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng không biết tu sửa bản thân, từ bỏ cờ bạc mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm; bị cáo Cao Trung H có nhân thân xấu nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Hoàng I có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, nhưng không biết tu sửa bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm; các bị cáo Dư Quốc K, Võ Tiến R có số tiền đánh bạc cao nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo còn lại.

- Các bị cáo Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q có số tiền dùng đánh bạc thấp nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Bị cáo Trường A có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho bị cáo A được hưởng án treo là phù hợp.

[5.2] Đối với các bị cáo còn lại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt bị cáo cũng đủ sức răng đe cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trường A 20.000.000 đồng, đối với các bị cáo còn lại do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) dĩa bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) hột hình lập phương bằng giấy, mỗi hột có 06 mặt in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu; 01 (một) hộp nhựa rỗng, hình trụ, bên trong màu đen, bên ngoài dán băng keo màu đen, mặt đáy màu trắng; 01 (một) tờ giấy có in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với tiền Việt Nam 24.220.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng đen, số seri: 353872084145114; 353872084145122, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số seri: 354791090498623; 354791090498631, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám, số seri: 358242037206329, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q.

[7.4] Tạm giữ 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Sacombank - phòng giao dịch Trảng Bàng, tên Lê Hoàng I, số tài khoản 050120859355, số tiền 20.000.000 đồng; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Vietcombank - phòng giao dịch Gò Dầu, số thẻ 07323844, tên Lê Quang O, số tài khoản 001015887334, số tiền 10.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng AGRIBANK - chi nhánh Gò Dầu, số sổ: AD 00014124365, tên Trần Tấn G, số tài khoản 5703601217724, số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-11-2020)

[8] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E đề nghị Hội đồng xét xử, đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn G, Cao Trung H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt các bị cáo Trần Tấn G, Cao Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng I từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt các bị cáo Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo G, bị cáo Hoàng I có 01 tiền sự, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính. Do đó, các bị cáo G, Hoàng I có nhân thân xấu nên không cho các bị cáo hưởng án treo theo đề xuất của Viện kiểm sát. Đối với các bị cáo còn lại, do số tiền dùng để đánh bạc ít nhất nên chịu trách nhiệm hình sự sau các bị cáo G và Hoàng I nên xử phạt tiền các bị cáo là phù hợp, vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E.

Xét đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trường A, Trần Tấn G, Cao Trung H, Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A (Sòn) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A (Sòn) 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trường A (Sòn) 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Trường A (Sòn) cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo A (Sòn) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn G, Cao Trung H phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn G 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Cao Trung H 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng I 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Dư Quốc K 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Tiến R 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang O 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo G, H, Hoàng I, K, R, N, O, Q.

4. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dĩa bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) hột hình lập phương bằng giấy, mỗi hột có 06 mặt in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu; 01 (một) hộp nhựa rỗng, hình trụ, bên trong màu đen, bên ngoài dán băng keo màu đen, mặt đáy màu trắng; 01 (một) tờ giấy có in hình gà, nai, cua, tôm, cá, bầu.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 24.220.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Đinh Văn N 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng đen, số seri: 353872084145114; 353872084145122, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Q (Niễn): 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xám, số seri: 358242037206329, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Lê Quang O (Muốt): 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số seri: 354791090498623; 354791090498631, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Sacombank - phòng giao dịch Trảng Bàng, tên Lê Hoàng I, số tài khoản 050120859355, số tiền 20.000.000 đồng; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng Vietcombank - phòng giao dịch Gò Dầu, số thẻ 07323844, tên Lê Quang O, số tài khoản 001015887334, số tiền 10.000.000 đồng; 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại ngân hàng AGRIBANK - chi nhánh Gò Dầu, số sổ: AD 00014124365, tên Trần Tấn G, số tài khoản 5703601217724, số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-11-2020).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Nguyễn Trường A, Trần Tấn G, Cao Trung H, Lê Hoàng I, Dư Quốc K, Võ Tiến R, Đinh Văn N, Lê Quang O, Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**